

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 07/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thẩm phán: Ông Trần Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Nhơn.

- Ông Trần Hoài Trung.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/9/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ C, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D1 và bà Nguyễn Thị Thu H; vợ: Phan Thị T; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2013/HSST, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2013/HSST ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù. Ngày 29/12/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và sung Ngân sách nhà nước 21.000.000đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 13/02/2012, bị Công an phường C xử phạt 2.000.000đồng về hành vi “Tàng trữ dao tự tạo nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”.

+ Ngày 12/3/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường.

+ Ngày 03/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đình chỉ vụ án đối với bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa theo luật định cho bị cáo** Nguyễn Thành D: Ông Nguyễn Ngọc L - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số D, Quốc lộ I, phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Phan Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đ, thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:.

Ngày 23/4/2023, Nguyễn Thành D sử dụng tài khoản Zalo “Thích Thi Nhich” của mình liên lạc với một người tên B ở Thành phố Hồ Chí Minh (Không xác định được họ tên, địa chỉ) qua tài khoản Z “Bao Nghi” đặt mua ma túy đá với giá 23.000.000đồng (Hai mươi ba triệu đồng) và 1.000.000đồng (Một triệu đồng) mua nỏ thủy tinh (Dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá) và đưa số điện thoại “0353765717”, địa chỉ nhận hàng tại “Trạm thu phí Q2” cho người bán ma túy (B) để gửi ma túy về Quảng Ngãi cho D.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, nhà xe khách Quỳnh Nhật điện thoại cho D qua số điện thoại “0353765717” nói xe gần đến Trạm thu phí rồi ra nhận hàng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F5 - 9705 đi từ nhà trọ của D ở tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T đến Cầu B đợi. Khi xe Quỳnh Nhật đến thì nhân viên nhà xe giao cho D 02 thùng xốp được quấn kín bằng băng keo màu vàng, gồm một thùng xốp nhỏ và một thùng xốp lớn. Thùng xốp nhỏ được xếp lên trên thùng xốp lớn, bên trên nắp thùng xốp nhỏ có ghi dòng chữ “Trạm Thu phí Q2 (C)”. D trả 150.000đồng tiền cước phí vận chuyển cho nhà xe Q3 rồi

bung 02 thùng xốp bỏ lên xe mô tô biển kiểm soát 74F5 - 9705 chở về phòng trọ của D tại tổ dân phố A, thị trấn L. Khi D vừa bung 02 thùng xốp để trước cửa phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phát hiện và bắt quả tang, tiến hành kiểm tra bên trong 02 thùng xốp của D phát hiện, thu giữ: 01 túi ni lông màu đen bên ngoài có quần băng keo màu trắng, bên trong chứa 01 túi ni lông màu trắng chứa 100,11 gam chất rắn, 50 cái nỏ bằng thủy tinh là dụng cụ chuyên dụng dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đá và các gói bánh kẹo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành D tại tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, phát hiện thu giữ: 01 thùng xốp được quần băng keo màu vàng, mặt trên nắp thùng xốp có ghi chữ nhưng đã bị mờ không nhìn thấy rõ, bên trong thùng xốp có: 01 kéo bằng kim loại, cán kéo màu cam; 05 ống hút nhựa, trong đó có 02 ống được cắt nhọn một đầu; 01 nỏ thủy tinh bị bể phần thân; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng, rỗng và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai gắn 01 nỏ thủy tinh (Đã qua sử dụng) và 01 ống nhựa màu trắng.

Kết luận giám định số 465/KL- KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 100,11 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Thành D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành D 20 (Hai mươi) năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 06 (Sáu) đến 07 (Bảy) năm về tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thành D phải chấp hành hình phạt từ 26 đến 27 năm tù.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 465/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Nguyễn Ngọc C, Phùng Đức Q1, Trương Văn T1; bên trong chứa 99,52 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có đóng dấu của Công an thị trấn L và chữ ký của Nguyễn Thành D, Vy Cao T2, Nguyễn Thị Minh T3, Dương Ngọc H2; bên trong chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng, quấn băng keo trắng; bên trong chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa nhiều ống hút màu trắng, 05 (Năm) gói giấy báo, trong mỗi gói giấy báo có chứa 10 (Mười) nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó có 01 (Một) nỏ thủy tinh bị bể ở đầu phễu.

+ 01 (Một) thùng xốp có dòng chữ “Q2 (C)” trên nắp đậy, được quấn băng băng keo màu vàng; 01 (Một) thùng xốp được quấn băng băng keo màu vàng; 01 (Một) túi ni lông màu đen; 03 (Ba) túi ni lông màu vàng đen in dòng chữ “Oishi Pilows”; 01 (Một) túi ni lông màu đỏ có dòng chữ “Choco.BHT”; 01 (Một) túi ni lông màu vàng có in dòng chữ “one one”; 01 (Một) thùng xốp, quấn băng keo màu vàng, mặt trên thùng xốp có ghi chữ nhưng đã bị xóa mờ, không nhìn thấy rõ; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, cán màu cam; 05 (Năm) ống hút nhựa, trong đó có 02 (Hai) ống được cắt nhọn một đầu; 01 (Một) nỏ thủy tinh bị bể phần thân nỏ; 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh (Đã qua sử dụng) và 01 (Một) ống nhựa màu trắng.

+ 01 (Một) bộ ấm siêu tốc màu trắng có chữ “Supor”;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D 01 căn cước công dân số 051085014977 mang tên Nguyễn Thành D và tiền ngân hàng N1 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng)

Trả lại cho chị Phan Thị T 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng V số 4524041818797840 mang tên “PHAN THI TRAM”

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 0036939 mang tên Nguyễn Việt H1; 01 (Một) xe mô tô biển số 74F5-9705 nhãn hiệu: Suzuki; số loại: RGV; màu sơn: đỏ trắng; số khung RU120U0XA-35852; số máy 55E-1153071.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 9C, màu hồng, số imeil 862163055244175, imei2 862163055244183, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 89840448000332237453 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401200233482146 chứa trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 492/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của Vy Cao T2, Võ Quang H3, Phùng Đức Q1.

Luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 và tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Luật sư thống nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành D:

Sáng ngày 25/4/2023, Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F5 - 9705 đi từ nhà trọ tại tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T đến Cầu B để nhận 02 thùng xốp từ nhà xe khách Q. Khi chở 02 thùng xốp trên về và để trước cửa phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phát hiện và bắt quả tang, tiến hành kiểm tra bên trong 02 thùng xốp phát hiện, thu giữ: 01 túi ni lông màu đen bên ngoài có quần băng keo màu trắng, bên trong chứa 01 túi ni lông màu trắng chứa 100,11 gam chất rắn, 50 cái nỏ bằng thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đá. Qua giám định, xác định chất rắn thu giữ là ma túy; loại: Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/4/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D khai bản thân D là người sử dụng ma túy đá, để có tiền sử dụng ma túy, D đặt mua ma túy đá từ Thành phố Hồ Chí Minh về để bán.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi mua bán số lượng lớn ma túy của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý tàng trữ để mua bán. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ nhiều nỗ lực tinh mục đích để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của Nguyễn Thành D đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Ngày 23/7/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2013/HSST, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2013/HSST ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2013/HSST ngày 23/7/2013 không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngày 29/12/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và sung Ngân sách nhà nước 21.000.000đồng nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo.

[6] Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo phải nuôi con còn nhỏ sinh năm 2022. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người có tên gọi là “B”: Qua điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng:

[8.1] Các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy, gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 465/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Nguyễn Ngọc C, Phùng Đức Q1, Trương Văn T1; bên trong chứa 99,52 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có đóng dấu của Công an thị trấn L và chữ ký của Nguyễn Thành D, Vy Cao T2, Nguyễn Thị Minh T3, Dương Ngọc H2; bên trong chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng, quần băng keo trắng, bên trong chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa nhiều ống hút màu trắng và 05 (Năm) gói giấy báo trong mỗi gói giấy báo có chứa 10 (Mười) nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó có 01 (Một) nỏ thủy tinh bị bể ở đầu phễu.

+ 01 (Một) thùng xốp có dòng chữ “Q2 (C)” trên nắp đậy, được quấn bằng băng keo màu vàng; 01 (Một) thùng xốp được quấn bằng băng keo màu vàng; 01 (Một) túi ni lông màu đen; 03 (Ba) túi ni lông màu vàng đen in dòng chữ “Oishi Pilows”; 01 (Một) túi ni lông màu đỏ có dòng chữ “Choco.BHI”; 01 (Một) túi ni lông màu vàng có in dòng chữ “one one”; 01 (Một) thùng xốp, quấn bằng băng keo màu vàng, mặt trên thùng xốp có ghi chữ nhưng đã bị xóa mờ, không nhìn thấy rõ; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, cán màu cam; 05 (Năm) ống hút nhựa, trong đó có 02 (Hai) ống được cắt nhọn một đầu; 01 (Một) nỏ thủy tinh bị bể phần thân nỏ; 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 (Một) chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh (Đã qua sử dụng) và 01 (Một) ống nhựa màu trắng.

+ 01 (Một) bộ ấm siêu tốc màu trắng có chữ “Supor”;

[8.2] Đối với 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 0036939 mang tên Nguyễn Việt H1 và 01 (Một) xe mô tô biển số 74F5-9705 nhãn hiệu: Suzuki; số loại: RGV; màu sơn: đỏ trắng; số khung RU120U0XA-35852; số máy 55E-1153071. Tại Kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 17/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q: Giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe đã bị cắt và được hàn gắn lại số khung RU120U0XA-35852; số máy 55E-1153071, số khung, số máy nguyên thủy của xe không xác định được; không giám định được biển số 74F5-9705 do không có mẫu biển số so sánh cùng đầu số seri 74F5-97...; Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0036939 mang tên Nguyễn Việt H1 biển số 74F5-9705 do Phòng C1 Công an tỉnh Q cấp ngày 07/01/2005 là giấy thật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, xe mô tô biển số 74F5-9705 nhãn hiệu: Suzuki; số loại: RGV; màu sơn: đỏ trắng; số khung RU120U0XA-35852; số máy 55E-1153071, qua điều tra xác định, chủ sở hữu là ông Nguyễn Việt H1, tuy nhiên do không có nhu cầu sử dụng nên năm 2022, ông H1 đã bán chiếc xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, quá trình sử dụng ông Nguyễn Việt H1 không thay đổi màu sơn, số khung, số máy của chiếc xe, xét thấy xe mô tô là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bị thu giữ đã bị thay đổi số khung, số máy, không còn số khung, số máy nguyên thủy và được xem là xe không rõ nguồn gốc, còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước

Đối với 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0036939 mang tên Nguyễn Việt H1 là chứng cứ trong vụ án nên tuyên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 biển số 74F5-9705 không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 căn cước công dân số 051085014977 mang tên Nguyễn Thành D không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D;

[8.4] Đối với 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng V số 4524041818797840 mang tên “PHAN THI TRAM” là tài sản của chị Phan Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho chị Phan Thị T.

[8.5] Đối với: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 9C, màu hồng, số imeil 862163055244175, imei2 862163055244183, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 89840448000332237453 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401200233482146 chứa trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 492/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của Vy Cao T2, Võ Quang H3, Phùng Đức Q1 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

[8.6] Đối với số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D.

(Theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 31/10/2023 của Phòng PC04 – Công an tỉnh Q).

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 06 (S) năm tù về tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 26 (Hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/4/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0036939 mang tên Nguyễn Việt H1.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 465/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Nguyễn Ngọc C, Phùng Đức Q1, Trương Văn T1; bên trong chứa 99,52 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có đóng dấu của Công an thị trấn L và chữ ký của Nguyễn Thành D, Vy Cao T2, Nguyễn Thị Minh T3, Dương Ngọc H2; bên trong chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng, quần băng keo trắng, bên trong chứa 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa nhiều ống hút màu trắng và 05 (Năm) gói giấy báo trong mỗi gói giấy báo có chứa 10 (Mười) nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó có 01 (Một) nỏ thủy tinh bị bể ở đầu phễu.

+ 01 (Một) thùng xốp có dòng chữ “Q2 (C)” trên nắp đậy, được quấn bằng băng keo màu vàng; 01 (Một) thùng xốp được quấn bằng băng keo màu vàng; 01 (Một) túi ni lông màu đen; 03 (Ba) túi ni lông màu vàng đen in dòng chữ “Oishi Pilows”; 01 (Một) túi ni lông màu đỏ có dòng chữ “Choco.BHI”; 01 (Một) túi ni lông màu vàng có in dòng chữ “one one”; 01 (Một) thùng xốp, quấn bằng băng keo màu vàng, mặt trên thùng xốp có ghi chữ nhưng đã bị xóa mờ, không nhìn thấy rõ; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, cán màu cam; 05 (Năm) ống hút nhựa, trong đó có 02 (Hai) ống được cắt nhọn một đầu; 01 (Một) nỏ thủy tinh bị bể phần thân nỏ; 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh (Đã qua sử dụng) và 01 (Một) ống nhựa màu trắng.

+ 01 (Một) bộ ấm siêu tốc màu trắng có chữ “Supor”;

+ 01 (Một) biển số 74F5-9705.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Suzuki; số loại: RGV; màu sơn: đỏ trắng; số khung RU120U0XA-35852; số máy 55E-1153071.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 9C, màu hồng, số imei1 862163055244175, imei2 862163055244183, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 89840448000332237453 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401200233482146 chứa trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 492/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và chữ ký của Vy Cao T2, Võ Quang H3, Phùng Đức Q1.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D 01 căn cước công dân số 051085014977 mang tên Nguyễn Thành D.

- Trả lại cho chị Phan Thị T 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V số 4524041818797840 mang tên “PHAN THI TRAM”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng);

(Theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 31/10/2023 của Phòng PC04 – Công an tỉnh Q)

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- PC04 - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Mỹ Giang